



PRODUCTS CATALOGUE

PyroWrapTM Các sản phẩm được tráng phủ Silicone: vải thủy tinh, ống thủy tinh, băng quản thủy tinh, dây thừng thủy tinh.

InsujacketTM Vỏ bọc cách nhiệt và nguyên liệu khô.

FabricoatsTM Vải thủy tinh với các vật liệu tráng phủ khác nhau.

TexsilTM Vải Silica chịu nhiệt 1450°C.

Thermo-glassTM Vải thủy tinh chịu nhiệt 537°C.

Thermo-ceramicTM Vải Ceramic chịu nhiệt 1260°C.

Bio-ceramicTM Vải sợi gốm sinh học chịu nhiệt 1260°C.

Thermo-basaltTM Vải sợi Basalt (sợi bazan) chịu nhiệt 648°C.

ParamidTM Vải sợi Para Aramid chịu nhiệt 304°C.

MetaltexTM Vải dệt sợi thép không gỉ chịu nhiệt 648°C.



PyroWrap™ Các sản phẩm được phủ Silicone: Vải thủy tinh, ống thủy tinh, băng quấn thủy tinh, Dây thừng thủy tinh.

Sản phẩm được sản xuất từ sợi thủy tinh phủ Silicone: Ống thủy tinh phủ silicone , vải thủy tinh phủ Silicone, băng quấn sợi thủy tinh phủ Silicone , dây thừng sợi thủy tinh phủ Silicone được sử dụng rộng rãi trong các nhà máy như làm vỏ bọc cáp lò hồ quang điện, bảo vệ cáp hàn robot, bảo vệ ống thủy lực máy cán thép , bảo vệ ống nước làm mát hoặc bọc thiết bị trong môi trường khắc nghiệt...

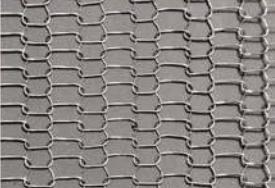
 <p>Ống thủy tinh chống cháy</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính: 6mm-180mm. - Độ dày: 3-5mm. - Màu sắc: đỏ, xanh, đen, vàng, nâu, màu theo yêu cầu riêng. - Chịu nhiệt: 1650°C. 	 <p>Ống bọc chống cháy có đai dán</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính: 10mm-150mm. - Độ dày: 3-5mm. - Được cắt ra từ ống bọc chống cháy, may bằng chỉ kevlar (aramid) và khóa dán chống cháy. - Chịu nhiệt: 1650°C.
 <p>Ống bọc chống cháy có đai dán</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính: 25mm-300mm. - Độ dày: 3mm. - Được làm từ tấm phủ chống cháy, may bằng chỉ kevlar (aramid) và khóa dán chống cháy. - Chịu nhiệt : 1650°C. 	 <p>Tấm phủ chống cháy loại light duty</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vải thủy tinh 430gram/m2 Phủ Silicone 80, 130, 150, 180g. - Vải thủy tinh 660gram/m2 Phủ Silicone 100, 200, 240, 300g. - Ứng dụng: Làm màn che ngăn khói , cách nhiệt, chống cháy...
 <p>Tấm phủ chống cháy loại middle duty</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vải thủy tinh: 880gram/m2 Silicone 100, 120, 150, 180, 200, 240, 300, 400gram/m2. - Ứng dụng: Làm màn che ngăn khói, tấm phủ hàn cắt, cách nhiệt, chống cháy... 	 <p>Tấm phủ chống cháy loại heavy duty</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Được làm từ vải thủy tinh phủ Silicone 1 mặt. - Độ dày: 2, 2.5, 3mm. - Rộng: 1m-1.25m. - Ứng dụng làm khố nối giãn nở chịu nhiệt, ống bọc chống cháy.
 <p>Băng vải chống cháy</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Băng vải chịu nhiệt : Lõi thủy tinh phủ Silicone 1 mặt. - Độ dày: 3mm. - Rộng: 25-150mm. - Bảo bệ đường ống, cáp... 	 <p>Băng quấn chống cháy</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Băng quấn chống cháy. Cắt từ tấm phủ chống cháy. - Độ dày: 3mm. - Rộng: 25-150mm. - Bảo bệ đường ống, cáp...
 <p>Dây thừng sợi thủy tinh phủ Silicone</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính: 6-50mm. - Bên trong được bện/ đan/ dệt - băng sợi thủy tinh. - Bên ngoài phủ silicone. - Ứng dụng làm dây bện làm kín (tết chèn). 	 <p>Băng quấn Silicone</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Độ dày: 0.5mm. - Rộng: 25mm, 37mm. - Dài: 11m. - Dùng để bọc cuồn đầu ống, bọc chống cháy.



InsuJacket™ Vỏ bọc cách nhiệt loại có thể tháo (removable)

Vỏ bọc cách nhiệt được chế tạo theo yêu cầu riêng của khách hàng, có thể tháo lắp dễ dàng, sử dụng bọc cách nhiệt cho van, mặt bích, đường ống, phần ống xả, bộ giảm âm, bộ tăng áp, đường ống...

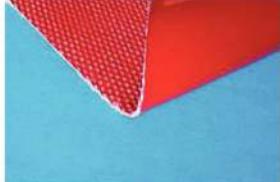
Chúng tôi cung cấp đầy đủ nguyên vật liệu cũng như cung cấp dịch vụ thiết kế, gia công bọc cách nhiệt... theo yêu cầu của Quý Khách hàng.

	<ul style="list-style-type: none"> - Vải thủy tinh 430 gram/ m² Silicone 80, 130, 150, 180g. - Vải thủy tinh 660 gram/ m² Silicone 100, 200, 240, 300g. - Bọc cách nhiệt. 		<ul style="list-style-type: none"> - Vải sợi thủy tinh phủ nhôm. - Độ dày: 0.2, 0.4, 0.6, 0.8mm. - Rộng: 1m, 1.2m. - Bọc cách nhiệt.
	<ul style="list-style-type: none"> - Độ dày: 6, 12, 20, 25mm. - Rộng: 1m - 2.5m. - Tỷ trọng: 130-180kg/m³. - Nhiệt độ: 550°C. - Bọc cách nhiệt. 		<ul style="list-style-type: none"> - Độ dày: 6, 12, 20, 25mm. - Rộng: 914mm. - Tỷ trọng 130-160kg/m³. - Nhiệt độ 1000°C. - Bọc cách nhiệt.
	<ul style="list-style-type: none"> - Độ dày: 0.8mm&1.3mm. - Rộng: 914mm&1500mm. - Dài: 46m. - Sử dụng che chắn tia lửa hàn và bọc cách nhiệt. 		<ul style="list-style-type: none"> - Độ dày: 0.2-0.8mm. - Rộng: 1m - 2m. - US style: 7628, 3732, 666, FW600, FW800, 3784.
	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: 304, 316. - Định hình bề mặt của bông cách nhiệt. 		<ul style="list-style-type: none"> - Chịu nhiệt sợi Aramid (kevlar). - Chịu nhiệt sợi thủy tinh phủ nhựa PTFE. - Chịu nhiệt sợi Aramid lõi thép.
			



Fabricoats™ Vải thủy tinh với các vật liệu tráng phủ khác nhau

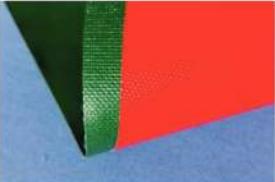
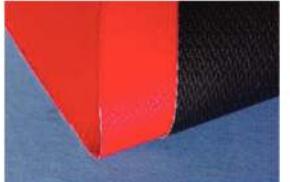
Vải thủy tinh được tráng phủ bởi nhiều loại vật liệu khác nhau như Silicone, màng nhôm, PTFE (Teflon) PU, PVC, EPDM, vermi, silicate...hoặc nhiều loại tráng phủ chịu nhiệt khác.

 <p>Vải thủy tinh tráng phủ Silicone loại light duty</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vải thủy tinh 430gram/m² Silicone 80, 130, 150, 180g. - Vải thủy tinh 660gram/m² Silicone 100, 200, 240, 300g. - Sử dụng che chắn tia lửa hàn, chống cháy, làm màn ngăn khói... 	 <p>Vải thủy tinh tráng phủ Silicone loại Middle duty</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vải thủy tinh 880gram/m² Silicone 100, 120, 150, 180, 200, 240, 300, 400 gram/m². - Ứng Dụng: hàn, chống cháy, làm màn ngăn khói...
 <p>Vải thủy tinh ép Silicone 1 mặt</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vải sợi thủy tinh ép silicone 1 mặt. - Độ dày: 1mm, 1.1mm. - Rộng: 1m-1.25m. - Sử dụng làm khớp nối giãn nở chịu nhiệt 	 <p>Vải thủy tinh ép Silicone 1 mặt</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vải sợi thủy tinh tráng phủ silicone 1 mặt. - Độ dày: 2, 2.5, 3mm. - Rộng: 1m-1.25m. - Sử dụng làm khớp nối giãn nở chịu nhiệt, ống bọc chống cháy.
 <p>Vải thủy tinh ép Silicone 1 mặt</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vải sợi thủy tinh tráng phủ Silicone 1 mặt (có sợi thép đan xen). - Độ dày: 1.3mm. - Rộng: 1m-1.25m. 	 <p>Vải thủy tinh phủ Silicone 2 mặt</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vải sợi thủy tinh phủ Silicone hai mặt. - Độ dày: 1.5, 2, 2.5, 3mm. - Rộng: 1m-1.25m. - Sử dụng làm khớp nối giãn nở chịu nhiệt.
 <p>Vải thủy tinh phủ nhôm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vải sợi thủy tinh phủ nhôm (sợi Filament) 0.2, 0.4, 0.6, 0.8mm. - Vải sợi thủy tinh phủ nhôm (sợi texturized) 0.8, 1, 1.5, 2, 3mm. 	 <p>Vải thủy tinh lõi thép</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vải thủy tinh lõi thép (sợi Filament) 0.4, 0.6, 0.8mm. - Vải thủy tinh lõi thép (sợi texturized) 0.8, 1, 1.5, 2, 3mm.
 <p>Vải thủy tinh phủ Acrylic</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vải thủy tinh phủ Acrylic (sợi Filament) 0.2, 0.4, 0.6, 0.8mm. - Vải thủy tinh phủ Acrylic (sợi texturized) 0.8, 1, 1.5, 2mm. 	 <p>Vải thủy tinh đã xử lý nhiệt</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vải thủy tinh đã xử lý nhiệt(sợi Filament) 0.4, 0.6, 0.8mm. - Vải thủy tinh đã xử lý nhiệt(sợi texturized) 0.8, 1, 1.5, 2, 3mm.



Fabricoats™ Vải thủy tinh với các vật liệu tráng phủ khác nhau

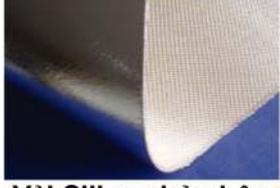
Vải thủy tinh được tráng phủ bởi nhiều loại vật liệu khác nhau như Silicone, màng nhôm, PTFE (Teflon) PU, PVC, EPDM, vermi, silicate...hoặc nhiều loại tráng phủ chịu nhiệt khác.

 <p>Tấm PTFE</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Độ dày: 0.076, 0.08, 0.127, 0.13, 0.18, 0.25, 0.23, 0.3, 0.34, 0.36, 0.6, 0.9(mm). - Rộng: 1250-2950mm. - Màu sắc: đen, nâu, trắng. - Sử dụng làm băng tải, băng chuyền... 	 <p>Phù PTFE</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Độ dày: 0.45mm. - Rộng: 1550mm. - Trọng lượng: <ul style="list-style-type: none"> *580gram/m2-một mặt. *630gram/m2-hai mặt. - Sử dụng che chắn tia lửa hàn và bọc cách nhiệt, ngăn khói...
 <p>Phù than chì</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vải thủy tinh phủ than chì (sợi Filament) 0.4, 0.6, 0.8mm. - Vải thủy tinh phủ than chì (sợi texturized) 0.8, 1, 1.5, 2, 3mm. 	 <p>Phù Vermiculite</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vải thủy tinh phủ Vermiculite (sợi Filament) 0.4, 0.6, 0.8mm. - Vải thủy tinh phủ Vermiculite (sợi texturized) 0.8, 1, 1.5, 2, 3mm.
 <p>Phù cao su tổng hợp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vải thủy tinh phủ cao su tổng hợp (sợi Filament) 0.4, 0.6, 0.8mm. - Vải thủy tinh phủ cao su tổng hợp (sợi texturized) 0.8, 1, 1.5, 2, 3mm. 	 <p>Phù PU</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vải thủy tinh phủ PU (sợi Filament) 0.4, 0.6, 0.8mm. - Vải thủy tinh phủ PU (sợi texturized) 0.8, 1, 1.5, 2, 3mm.
 <p>Xử lý vô cơ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vải thủy tinh sợi texturized được xử lý qua dung môi vô cơ (có lõi thép) 0.8, 1, 1.5, 2, 3mm. - Nhiệt độ: 850°C. 	 <p>Nhuộm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vải thủy tinh sợi Filament nhuộm 0.4, 0.6, 0.8mm. - Vải thủy tinh sợi texturized nhuộm 0.8, 1, 1.5, 2, 3mm.
 <p>Phù PVC</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vải thủy tinh phủ PVC 0.15, 0.22, 0.45, 0.65, 0.6, 0.8, 0.9mm. 	 <p>Phù weave lock</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vải sợi thủy tinh phủ weave lock 0.2, 0.4, 0.6, 0.8mm.



Texsil™ Vải Silica chịu nhiệt 1450°C

Vải sợi Silica sử dụng ở nhiệt độ liên tục 1800°F / 982°C, 2000°F / 1093 °C trong vòng 7 giờ và 2642°F /1450°C trong vòng 10 phút , Nóng chảy ở 3000°F / 1650°C, hàm lượng SiO₂ ≥97%.

	<ul style="list-style-type: none"> - Độ dày: 0.8mm&1.3mm. - Rộng: 914mm&1500mm. - Dài: 46m. - Sử dụng che chắn tia lửa hàn và bọc cách nhiệt. 		<ul style="list-style-type: none"> - Độ dày: 0.2mm-1.3mm. - Rộng: 860mm-1500mm. - Dài: 50m. - Độ co rút: <5%. - Bọc cách nhiệt.
	<ul style="list-style-type: none"> - Độ dày: 0.8mm&1.3mm. - Rộng: 914mm&1500mm. - Dài: 46m. - Khả năng chống mài mòn cao, kháng hóa chất và không thấm nước. - Có thể dễ dàng sử dụng, không có bụi. 		<ul style="list-style-type: none"> - Độ dày: 0.8mm&1.3mm. - Rộng: 914mm&1500mm. - Dài: 46m. - Nhôm phản xạ hơn 95% năng lượng bức xạ tiếp xúc vào bề mặt nó.
	<ul style="list-style-type: none"> - Độ dày: 0.1mm-3mm. - Rộng: 25mm-100mm. - Dài: 30m. - Không chứa amiang, kháng hóa chất, hệ số dẫn nhiệt thấp Bảo vệ dây điện, dây cáp công nghiệp... - Ưu điểm: mép viền không bị sờn. 		<ul style="list-style-type: none"> - Độ dày: 0.8mm&1.3mm. - Rộng: 50mm &100mm. - Dài: 10m. - Keo dính nhẹ áp lực, dễ dàng lắp đặt sử dụng, không rói.
	<ul style="list-style-type: none"> - Độ dày: 6-25mm. - Rộng: 914mm. - Dài: 10-30m. - Thay thế tuyệt vời cho bông Ceramic hoặc Amiang. - Cách nhiệt lên tới 1650°C. 		<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính: 1mm-120mm. - Độ dày: 0.5-1.6mm. - Dài: 30m. - Bảo vệ dây điện, dây cáp công nghiệp, ống...
	<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính: 1-25mm. - Dài: 30-100m. - Tết chèn làm kín sử dụng cho thiết bị có nhiệt độ cao, máy biến thế, cửa lò nung, nồi hơi... 		<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính: 0.5-1mm. - Trọng lượng: 0.5kg/roll. - Đóng gói: 24 cuộn/hộp. - May các loại vật liệu chịu nhiệt độ cao.



Thermo-Glass™ Vải thủy tinh chịu nhiệt 537°C

Vải sợi thủy tinh sử dụng liên tục ở nhiệt độ 1000°F / 537°C, nóng chảy ở nhiệt độ trên 1500°F / 815°C.

 <p>Vải sợi thủy tinh Filament</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ dày: 0.1-1.7mm. - Rộng: 1m-2m. - US style: 1080, 2116, 7628, 3732, 666, FW600, FW800, 3784, HT800, 3786, 3788. 	 <p>Vải sợi thủy tinh Texturized</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ dày: 0.8mm-6mm. - Rộng: 1m-2m. - US style: 84215, 2025, M24, M30, M35, M52, M60, M75.
 <p>Vải thủy tinh lõi thép</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vải thủy tinh lõi thép (sợi Filament) 0.4, 0.6, 0.8mm. - Vải thủy tinh lõi thép (sợi texturized) 0.8, 1, 1.5, 2, 3mm. 	 <p>Vải thủy tinh đã xử lý nhiệt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vải thủy tinh đã xử lý nhiệt (sợi Filament) 0.4, 0.6, 0.8mm. - Vải thủy tinh đã xử lý nhiệt (sợi texturized) 0.8, 1, 1.5, 2, 3mm.
 <p>Băng vải thủy tinh Filament</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ dày: 0.1-0.32mm. - Rộng: 13mm-100mm. - Hệ số dẫn nhiệt thấp, cách nhiệt, cách điện tốt. - Sử dụng trong máy biến thế, cáp viễn thông, băng cuốn cách điện, băng lưới (scrim tape, mesh tape). 	 <p>Băng vải thủy tinh Texturized</p> <ul style="list-style-type: none"> - Băng vải thủy tinh Texturized. - Độ dày: 0.8mm-6mm. - Hệ số dẫn nhiệt thấp, cách nhiệt, cách điện tốt. - Sử dụng bảo vệ dây điện, dây cáp công nghiệp, tết chèn làm kín.
 <p>Dây thủy tinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường kính: 3mm-180mm. - Các loại: xoắn, bện tròn, bện vuông, dệt kim. 	 <p>Ống vải thủy tinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đường kính: 1mm-180mm. - Các loại: Ống thủy tinh sợi Filament. - Ống thủy tinh sợi Texturized. - Ống thủy tinh dệt kim.
 <p>Bóng thủy tinh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ dày: 6, 12, 20, 25mm. - Rộng: 1m - 2.5m. - Tỷ trọng: 130-180kg/m3. - Nhiệt độ: 550°C. - Dùng làm vật liệu cách nhiệt. 	 <p>Sợi thủy tinh Roving</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được sản xuất từ sợi E-Glass 11-9600tex, 6-24um. - Sử dụng làm nguyên liệu thô được sản xuất trong các sản phẩm FRP.



Thermo-Ceramic™ Vải Ceramic chịu nhiệt 1260°

Vải sợi Ceramic sử dụng ở nhiệt độ 2300°F / 1260°C, nóng chảy ở 3000°F / 1650°C. Được lựa chọn để sử dụng ở môi trường làm việc có nhiệt độ cao.

 <p>Vải Ceramic</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Được làm từ sợi gốm chất lượng cao. - Độ dày: 2mm-6mm. - Rộng: 1m-1.5m. - Gia cố dây thủy tinh hoặc dây thép. - Sử dụng làm chăn cách nhiệt, chống cháy. 	 <p>Vải ceramic phủ Vermiculite</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Độ dày: 2mm, 3mm. - Kích thước: 1mx2m, 1mx30m. - Gia cố dây thủy tinh hoặc dây thép. - Sử dụng làm chăn cách nhiệt, chống cháy.
 <p>Băng vải Ceramic</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Được làm từ sợi gốm chất lượng cao. - Độ dày: 2mm-6mm. - Rộng: 20mm-500mm. - Gia cố dây thủy tinh hoặc dây thép. 	 <p>Dây Ceramic</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính: 5mm-150mm. - Bện tròn hoặc bện vuông. - Gia cố dây thủy tinh hoặc dây thép. - Dùng trong các ứng dụng làm kín.
 <p>Ống Ceramic</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính: 10mm-120mm. - Gia cố bằng lõi thủy tinh hoặc lõi thép. - Bảo vệ đường ống, dây cáp... có nhiệt độ cao. 	 <p>Sợi Ceramic</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 500tex-3000tex. - Gia cố dây thủy tinh hoặc dây thép. - Sử dụng để dệt vải gốm.
 <p>Bông gốm Ceramic</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Độ dày: 25, 38, 50mm. - Tỷ trọng: 96, 128, 160kg/m3 - Nhiệt độ: 1100, 1260, 1360, 1430°C. - Sử dụng làm vật liệu cách nhiệt. 	 <p>Tấm Ceramic</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Độ dày: 5mm-50mm. - Tỷ trọng: 300, 350kg/m3 Nhiệt độ 1100, 1260, 1360, 1430°C. - Sử dụng làm tấm đệm lót chịu nhiệt trong lò công nghiệp.
 <p>Giấy Ceramic</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Độ dày: 1-6mm. - Tỷ trọng: 200kg/m3 - Nhiệt độ: 1100, 1260, 1360, 1430°C. - Sử dụng làm gioăng, đệm cách nhiệt. 	 <p>Bông gốm gấp dạng mô đun</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> *305x305x204mm *305x305x152mm - Đóng gói sẵn dạng mô đun, mục đích để cách nhiệt.



Bio-Ceramic™ Vải sợi gốm sinh học chịu nhiệt 1260°

Vải sợi gốm sinh học sử dụng ở nhiệt độ 2300°F / 1260°C, Nhiệt độ nóng chảy 3000°F / 1650°C. Màu sắc điển hình của vải sợi gốm sinh học là màu xanh lá

 <p>Vải Bio-Ceramic</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Độ dày: 2mm-6mm. - Rộng: 1m-1.5m. - Gia cố dây thủy tinh hoặc dây thép. - Sử dụng làm chăn cách nhiệt, chống cháy, thay thế Amiang. 	 <p>Vải ceramic phủ Vermiculite</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Độ dày: 2mm, 3mm. - Kích thước: 1mx2m, 1mx30m. - Gia cố dây thủy tinh hoặc dây thép. - Sử dụng làm chăn cách nhiệt, chống cháy.
 <p>Băng vải Bio-Ceramic</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Độ dày: 2mm-6mm. - Rộng: 20mm-500mm. - Gia cố dây thủy tinh hoặc dây thép. - Bảo vệ dây cáp, ống..., cách nhiệt... 	 <p>Dây Bio-Ceramic</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính: 5mm-150mm. - Các loại: tròn, vuông, chữ nhật. - Gia cố dây thủy tinh hoặc dây thép. - Sử dụng trong việc làm tết chèn làm kín, thay thế dây amiang, làm miếng đệm cách nhiệt.
 <p>Ống Bio-Ceramic</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính: 10mm-120mm. - Gia cố dây thủy tinh hoặc dây thép. - Thay thế cho ống amiang, bọc dây cáp có nhiệt độ cao. 	 <p>Sợi Bio-Ceramic</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 500tex-3000tex. - Gia cố dây thủy tinh hoặc dây thép. - Dùng để sản xuất vải, băng vải, dây Bio-Ceramic.
 <p>Bông Bio-Ceramic</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Độ dày: 25, 38, 50mm. - Tỷ trọng: 96, 128, 160kg/m3. - Nhiệt độ: 1100, 1260, 1360, 1430°C. - Bọc cách nhiệt. 	 <p>Tấm Bio-Ceramic</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Độ dày: 5mm-50mm. - Tỷ trọng: 300, 350kg/m3. - Nhiệt độ: 1100, 1260, 1360, 1430°C. - Sử dụng làm tấm đệm lót chịu nhiệt trong lò công nghiệp.
 <p>Giấy Bio-Ceramic</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Độ dày: 1-6mm. - Tỷ trọng: 200kg/m3. - Nhiệt độ: 1100, 1260, 1360, 1430°C. - Bọc cách nhiệt. 	 <p>Bio-Ceramic module</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> *305x305x204mm *305x305x152mm - Đóng gói sẵn dạng mỏng, mục đích để cách nhiệt.



Thermo-Basalt™ Vải sợi Basalt (sợi bazan) chịu nhiệt 648°C

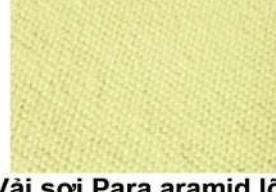
Vải sợi Basalt (sợi bazan) chịu nhiệt liên tục ở 648°C, duy trì trạng thái ổn định ở nhiệt độ lên đến 1800°F / 982°C.

 <p>Vải sợi bazan Filament</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Độ dày: 0.18-0.8mm. - Rộng: 1m-2m. - Trọng lượng: 200-900 gram/m2. - Gia cố, cách nhiệt, chống cháy. 	 <p>Vải sợi basalt Texturized</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Độ dày: 0.8-6mm. - Rộng: 1m-2m. - Trọng lượng: 600-4000 gram/m2. - Ứng dụng che phủ hàn cắt, bảo vệ nhiệt, cách nhiệt...
 <p>Băng vải bazan Filament</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Độ dày: 0.2mm-0.8mm. - Rộng: 20mm-500mm. - Bọc ống xả, bảo vệ nhiệt, cách nhiệt. 	 <p>Băng vải bazan Texturized</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Độ dày: 0.8mm-6mm. - Rộng: 20mm-500mm. - Băng vải sợi Texturized. - Bọc ống xả, bảo vệ nhiệt, cách nhiệt.
 <p>Ống bazan Filament</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính: 6mm-120mm. - Bảo vệ đường ống, dây cáp... 	 <p>Ống Bazan Texturized</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính: 6mm-120mm. - Bảo vệ đường ống, dây cáp...
 <p>Dây Bazan</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính: 5mm-150mm. Các loại: tròn, vuông, chữ nhật, xoắn, dệt kim. - Sử dụng để đóng gói, niêm phong.. 	 <p>Sợi bazan</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính: 6,9,11,13,16 to 23 microns. - Kích thước: 34-5000tex.
 <p>Bóng bazan</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Độ dày: 4-25mm. - Trọng Lượng: 100-180kg/m3 - Tấm phủ cách nhiệt. 	 <p>Giấy bazan</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trọng lượng: 20, 30, 40, 50 gram/m2. - Rộng: 100-1000mm. - Dài: 400m. - Ứng dụng làm vật liệu Composite (FRP).



Paramid™ Vải sợi Para Aramid chịu nhiệt 304°C

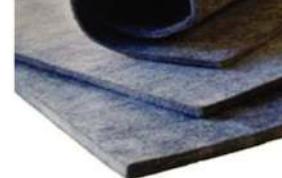
Vải sợi Para aramid có khả năng chịu nhiệt tốt, sử dụng ở nhiệt độ từ -196 °C đến 304 °C trong khoảng thời gian liên tục. Bên cạnh đó, ở nhiệt độ -196 °C, vải cũng không phân hủy và bắt cháy, ngoài ra vải Aramid còn chịu được nhiệt độ 560 °C trong một khoảng thời gian ngắn.

 <p>Vải sợi Para aramid</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Độ dày: 0.10, 0.11, 0.13, 0.22, 0.24, 0.25, 0.28, 0.30 (mm). - Trọng lượng: 155, 170, 180, 185, 200, 205, 220g/m2. - Rộng: 10mm-1500mm. 	 <p>Vải sợi Para aramid lõi thủy tinh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Độ dày: 0.2mm-3mm. - Rộng: 1m-2m.
 <p>Băng tài (dùng cho lò thủy tinh)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 8x2, 8x3, 8x4, 9x3, 9x4, 10x3, 10x4, 12x3, 12x4, 12x5.5, 13x3, 13x4, 14x3, 14x4mm, etc... - Ứng dụng: dây cuốn con lăn trong lò luyện thủy tinh. - Độ bền cao và chống mài mòn cực tốt. 	 <p>Dây thừng vuông (dùng cho lò thủy tinh)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 4x4, 5x5, 5.5x5.5, 6x6, 10x10mm, etc... - Ứng dụng: dây cuốn con lăn trong lò luyện thủy tinh. - Độ bền cao và chống mài mòn cực tốt.
 <p>Băng Kevlar</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Độ dày: 0.1-5.5mm. - Rộng: 5-300mm. - Màu sắc: vàng, trắng đục... từ sợi Kevlar. - Ứng dụng làm dây đai an toàn, hoạt động thể thao ngoài trời. 	 <p>Dây Kevlar</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 0.5mm-80mm. - Màu vàng nhạt hoặc đen. - Dây tròn sử dụng với cường lực cao. - Dây vuông thích hợp làm dây tết chèn làm kín.
 <p>Ống Kevlar</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Loại bện: *Kích thước 4-50mm. - Loại dệt kim: *Kích thước 20-100mm. - Độ dày: 0.8-1.5mm. - Bảo vệ dây cáp. 	 <p>Para aramid roving</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 600, 750, 840, 1000, 1500, 3000, 6000, 9000. - Màu sắc: Xanh lam, đỏ, đen, xanh lá cây...
 <p>Chỉ may lõi thủy tinh</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 20S/2-0.25-2.4kcN-17km. - 20S/3-0.28-3.7kcN-11km. - 30S/2-0.2mm-4kcN-27km. - 30S/3-0.23-6kcN-16km/kg. - 40S/2-0.15-2kcN-32km/kg. - 40S/3-0.18-3kcN-22km/kg. 	 <p>Chỉ sợi xoắn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ sợi xoắn. - 200D/2-0.2-8kcN-20km/kg. - 200D/3-0.23-12kcN-13km. - 400D/2-0.25-16kcN-10km. - 400D/3-0.28-24kcN-7km. - 1000D/2-0.3-40kcN-4km.



Metaltex™ Vải dệt sợi thép không gỉ SUS316L chịu nhiệt 648°C

Vải sợi dệt thép không gỉ sử dụng ở nhiệt độ liên tục 1200°F / 648°C, Nóng chảy ở 2500°F / 1371°C.
Vải sợi SUS316L có sợi đường kính: 8micron and 12micron.

 <p>Vải sợi SUS316L</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vải dệt. - Kích thước: 0.5mm-580gram/m2, 0.65mm-650gram/m2, 0.68mm-800gram /m2, 0.75mm-980gram/m2. - Tách khuôn dùng trong sản xuất kính ô tô, chai thủy tinh... 	 <p>Vải sợi SUS316L</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Vải dệt kim. - Kích thước: 1mm-780gram/m2 1.1mm-950gram/m2 1.6mm-1470gram/m2 1.2mm-1010gram/m2 1.1mm-960gram/m2. - Rộng: 1.5m. - Dài: 10m.
 <p>Băng dệt SUS316L</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Độ dày: 0.3-4mm. - Rộng: 5, 8, 10, 12, 17, 20, 25, 30, 35, 40, 50, 60, 70, 80, 100, 150, 200mm. - Sử dụng làm vật liệu bao phủ và đệm cho ngành công nghiệp kính. 	 <p>SUS316L rope</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dây rỗng: 3mm, 6mm. - Dây thừng vuông: 3x3, 6x6mm. - Dây thừng tròn: 3, 4, 5, 6, 8, 10, 12mm. - Sử dụng làm vật liệu bao phủ và đệm cho ngành công nghiệp kính.
 <p>Ông dệt kim SUS316L</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính: 28, 38, 45, 60, 80mm. - Độ dày: 0.7mm. - Dài: 50m. - Sử dụng làm vật liệu đệm kín (tết chèn) hoặc bọc con lăn trong công nghiệp chế tạo ô tô, ngành công nghiệp thủy tinh rỗng và quá trình uốn thủy tinh. 	 <p>Ông bện SUS316L</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính: 10-50mm. - Độ dày: 0.7mm. - Dài: 50m. - Sử dụng làm vật liệu đệm kín (tết chèn) hoặc bọc con lăn trong công nghiệp chế tạo ô tô, ngành công nghiệp thủy tinh rỗng và quá trình uốn thủy tinh.
 <p>Ni SUS316L</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Dòng HP: 0.4mm-0.48mm. - Dòng LP: 0.32-0.7mm. - Kích thước: 1x0.5m-1.2x1.5m. - Vật liệu lọc trong dầu mỏ hóa học, luyện kim..vv 	 <p>Ni tổng hợp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kết hợp ni SUS316L và vải dệt SUS316L. - Độ dày tùy chỉnh. - Vật liệu lọc trong dầu mỏ hóa học, luyện kim..vv
 <p>Chì SUS316L</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính: 6, 8, 12, 22 um. - Grade SUS 316L. - Chịu nhiệt: 648°C. - Độ nóng chảy: 1371°C. 	 <p>Sợi chì xoắn SS316L</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 12umx100x1, 12umx275x2, 12umx100x2, 12umx275x3, 12umx100x3, 12umx275x4, 12umx1000x1, 12umx1000x2.



GIA CÔNG, THIẾT KẾ VẢI BẠT THEO YÊU CẦU KHÁCH HÀNG





CÔNG TY TNHH HẢI ĐÔNG EASTERN SEA COMPANY LIMITED

Địa chỉ: 72 Phạm Ngọc Thạch, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0254 3573 537 - Fax: 0254 3573 273

Email: info@easternsea.com.vn

Hotline: 0986.53.59.59



info@easternsea.com.vn

 0986.53.59.59